

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3434/QĐ-UBND

Đắk R'lấp, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất Dự án ĐTXD công trình: Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8) (Bổ sung đợt 4, đợt 5). Địa điểm: Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của UBND huyện Đắk R'lấp về việc ủy quyền ký Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân khi Nhà nước thu hồi đất Dự án ĐTXD công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 987 /TTr-TN&MT ngày 17 tháng 12 năm 2024.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án ĐTXD công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đăk Nông (Khai trường năm thứ 7 - 8) (Bổ sung đợt 4, đợt 5), bao gồm:

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân được bồi thường, hỗ trợ: 08.

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, TĐC: 122.566.389 đồng

(Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi sáu ngàn, ba trăm tám mươi chín đồng).

a) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân: 120.163.126 đồng

- Bồi thường về đất: 0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình VKT: 47.752.636 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng hoa màu: 68.810.490 đồng
- Các khoản chính sách hỗ trợ: 3.600.000 đồng

b) Chi phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, TĐC: 2.403.263 đồng

3. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Chủ đầu tư) tự nguyện ứng trước để chi trả.

4. Số hộ gia đình đủ điều kiện bố trí tái định cư: Không có.

(Kèm theo Bảng tổng hợp và Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư)

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thắng có trách nhiệm: Niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất có trách nhiệm: Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thắng phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thắng và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo Quyết định này đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Thông báo cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngàytháng năm 2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất; Giám đốc Công ty Nhôm Đăk Nông - TKV;

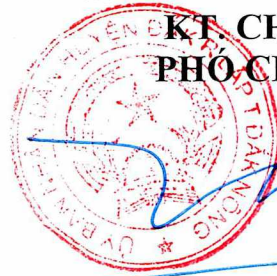


Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thắng; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T. Dũng*

Nơi nhận:

- Như điều 4
- CT; Các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT. *K. Dũng*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Công Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

(Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp)

(ĐVT: đồng)

TT	Họ và tên	Bồi thường về đất	Bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình VKT	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, hoa màu	Chính sách hỗ trợ	Tổng cộng	Tái định cư	Ghi chú
1	Ông Trần Lê Tuấn Anh	0	4.531.433	0	0	4.531.433		
2	Bà Vũ Thị Cúc	0	13.854.992	0	0	13.854.992		
3	Ông Nguyễn Gặp	0	6.956.800	0	0	6.956.800		
4	Ông Võ Phước	0	0	0	3.600.000	3.600.000		
5	Ông Phạm Rách	0	0	7.690.800	0	7.690.800		
6	Ông Trương Quốc	0	3.952.800	0	0	3.952.800		
7	Ông Nguyễn Văn Luyện	0	0	61.119.690	0	61.119.690		
8	Ông Đặng Hồng Tiến	0	18.456.611	0	0	18.456.611		
TỔNG CỘNG		0	47.752.636	68.810.490	3.600.000	120.163.126		

+ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (=a+b):

122.566.389 đồng

(Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi sáu ngàn, ba trăm tám mươi chín đồng).

Trong đó:

a/ Tổng chi phí chi trả cho các hộ dân:

120.163.126 đồng

- Bồi thường về đất đai:

0 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình VKT:

47.752.636 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, hoa màu:

68.810.490 đồng

- Các khoản chính sách hỗ trợ:

3.600.000 đồng

b/ Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, GPMB:

2.403.263 đồng

c/ Số hộ đủ điều kiện bố trí đất tái định cư:

0 hộ

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (BỔ SUNG ĐỢT 4, ĐỢT 5)

Dự án: ĐTXD công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ (Khai trường năm thứ 7-8).

Địa điểm: Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(Phụ lục số **02** kèm theo Quyết định số **3434/QĐ-UBND** ngày **17** tháng **12** năm 2024 của UBND huyện Đắk r'lấp)

I THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN											
STT	Họ và Tên	Số định danh	Nơi đăng ký thường trú			Nơi ở hiện nay			Số điện thoại	Ghi chú	
1	Ông Trần Lê Tuấn Anh	038094021657	Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng			Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng			0342382282		
II NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN											
A	Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Không thu hồi đất										
B	Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại; Giá đất và tài sản tính bồi thường:										
STT	Kết cấu công trình/Các loại cây trồng	ĐVT	Số lượng	Loại	Hệ số khác	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú	Nội dung khác
A	ĐẤT ĐAI								<u>0</u>		
B	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC								<u>4.531.433</u>		
	Bể nuôi cá: Bổ sung phần diện tích tường đổ bê tông theo Biên bản làm việc ngày 13/7/2024										
	Tường đổ bê tông. KT: (10x0,2*1,5)m	m ³	3,0			5.792.000	0,3	0,983	5.124.182	Thời điểm xây dựng từ 01/7/2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất ngày 17/3/2023 trên đất nông nghiệp hỗ trợ bằng 30% đơn giá	Đơn giá theo dự toán
	Trừ đi phần diện tích xây tường gạch ống dày 100mm đã phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 05/2/2024	m ²	-15,0			134.000	0,3	0,983	-592.749		

STT	Kết cấu công trình/Các loại cây trồng	ĐVT	Số lượng	Loại	Hệ số khác	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú	Nội dung khác
C	<u>CÂY TRỒNG, HOA MÀU</u>								0		
D	<u>CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ</u>								0		
E	TỔNG SỐ TIỀN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:								4.531.433		
1	Tiền bồi thường về đất:								0		
2	Tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản:								4.531.433		
3	Các khoản chính sách hỗ trợ:								0		



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (BỔ SUNG ĐỢT 4, ĐỢT 5)

Dự án: ĐTXD công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ (Khai trường năm thứ 7-8).

Địa điểm: Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(Phụ lục số **03** kèm theo Quyết định số **3434/QĐ-UBND** ngày **17** tháng **12** năm 2024 của UBND huyện Đắk r'lấp)

I THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN											
STT	Họ và Tên	Số định danh	Nơi đăng ký thường trú	Nơi ở hiện nay	Số điện thoại	Ghi chú					
1	Bà: Vũ Thị Cúc	038172023587	Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng	Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng	0973347103						
2	ông: Lê Văn Thuận	038072044595									
II NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN											
A	Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Không thu hồi đất										
B	Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại; Giá đất và tài sản tính bồi thường:										
STT	Kết cấu công trình/Các loại cây trồng	ĐVT	Số lượng	Loại	Hệ số khác	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú	Nội dung khác
A	ĐẤT ĐAI								0		
B	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC								13.854.992		
	Giếng khoan: Ống nhựa phi 130, sâu 84,5m	m	84,5			556.000	0,3	0,983	13.854.992	UBND xã Nghĩa Thắng điều chỉnh xác nhận thời điểm xây dựng thành thời điểm xây dựng từ 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 trên đất nông nghiệp	Tại Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 05/2/2024 đã được tính hỗ trợ 30%.
C	CÂY TRỒNG, HOA MÀU:								0		
D	CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ:								0		
E	TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:								13.854.992		

1	Tiền bồi thường về đất:								0		
2	Tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản:								13.854.992		
3	Các khoản chính sách hỗ trợ:								0		

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (BỔ SUNG ĐỢT 4, ĐỢT 5)

Dự án: ĐTXD công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ (Khai trường năm thứ 7-8).

Địa điểm: Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đắk r'lấp)

I	THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN										
STT	Họ và Tên	Số định danh	Nơi đăng ký thường trú			Nơi ở hiện nay			Số điện thoại	Ghi chú	
1	Ông Nguyễn Gặp	051070020785	Thôn 3, xã Kiến Thành			Thôn 3, xã Kiến Thành					
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Duân	051174003827									
II	NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN										
A	Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Không thu hồi đất										
B	Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại; Giá đất và tài sản tính bồi thường:										
STT	Kết cấu công trình/Các loại cây trồng	ĐVT	Số lượng	Loại	Hệ số khác	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú	Nội dung khác
A	ĐẤT ĐAI								0		
B	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC								6.956.800		
	Đường điện 1 pha: Cấp điện sinh hoạt: Loại dây cáp điện vận xoắn hạ thế, ruột nhôm, cách điện XLPE (LV-ABC-2x10-0,6/1kV). Dài 570m. Trụ điện bằng gỗ: 11 trụ	m	570,0			11.240			6.406.800	Đơn giá áp dụng theo Công văn số 2498/SXD-KT&QLHĐXD ngày 14/10/2024 của Sở xây dựng tỉnh Đắk Nông về công bố giá vật tư, vật liệu xây dựng tháng 09/2024.	

STT	Kết cấu công trình/Các loại cây trồng	ĐVT	Số lượng	Loại	Hệ số khác	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú	Nội dung khác
	Trụ diện bằng gỗ	Trụ	11			50.000			550.000	Đơn giá hỗ trợ	
C	CÂY TRỒNG, HOA MÀU (=1+2)								0		
D	CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ								0		
E	TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:								6.956.800		
1	Tiền bồi thường về đất:								0		
2	Tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản:								6.956.800		
3	Các khoản chính sách hỗ trợ:								0		

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (BỔ SUNG ĐỢT 4, ĐỢT 5)

Dự án: ĐTXD công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ (Khai trường năm thứ 7-8).

Địa điểm: Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(Phụ lục số 05 kèm theo Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đắk r'lấp)

I THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN											
STT	Họ và Tên	Số định danh	Nơi đăng ký thường trú			Nơi ở hiện nay			Số điện thoại	Ghi chú	
1	Ông Võ Phước	0450710103235	Thôn 3, xã Kiến Thành			Thôn 3, xã Kiến Thành			0986333892		
2	Bà Trần Thị Kim Oanh	045172007475									
II NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN											
A	Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Không thu hồi đất										
B	Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại; Giá đất và tài sản tính bồi thường:										
STT	Kết cấu công trình/Các loại cây trồng	ĐVT	Số lượng	Loại	Hệ số khác	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú	Nội dung khác
A	ĐẤT ĐAI								0		
B	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC								0		
C	CÂY TRỒNG, HOA MÀU								0		
D	CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ								3.600.000		
1	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất (Thu hồi dưới 30% tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng trên địa bàn xã Nghĩa Thắng thì được hỗ trợ 6 tháng do không phải di chuyển chỗ ở)	Khẩu	1,0			600.000		6	3.600.000	Tổng diện tích đang sử dụng trên địa bàn xã Nghĩa Thắng: 21.576,4m ² . Tỷ lệ thu hồi 20,5%	

E	TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:								<u>3.600.000</u>		
1	Tiền bồi thường về đất:								0		
2	Tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản:								0		
3	Các khoản chính sách hỗ trợ:								3.600.000		



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (BỔ SUNG ĐỢT 4, ĐỢT 5)

Dự án: ĐTXD công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ (Khai trường năm thứ 7-8).

Địa điểm: Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(Phụ lục số 06 kèm theo Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đắk r'lấp)

I THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN											
STT	Họ và Tên	Số định danh	Nơi đăng ký thường trú	Nơi ở hiện nay	Số điện thoại	Ghi chú					
1	Ông Phạm Rách	051072013357	Thôn 3, xã Kiến Thành	Thôn 3, xã Kiến Thành	0977223352						
2	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	051177018431									
II NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN											
A	Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Không thu hồi đất										
B	Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại; Giá đất và tài sản tính bồi thường:										
STT	Kết cấu công trình/Các loại cây trồng	ĐVT	Số lượng	Loại	Hệ số khác	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú	Nội dung khác
A	ĐẤT ĐAI								0		
B	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC								0		
C	CÂY TRỒNG, HOA MÀU								7.690.800		
	Sầu riêng thường kinh doanh năm 4	Cây	1	A		7.690.800			7.690.800		
D	CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ								0		
E	TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:								7.690.800		
1	Tiền bồi thường về đất:								0		
2	Tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản:								7.690.800		
3	Các khoản chính sách hỗ trợ:								0		

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (BỔ SUNG ĐỢT 4, ĐỢT 5)

Dự án: ĐTXD công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ (Khai trường năm thứ 7-8).

Địa điểm: Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(Phụ lục số 07 kèm theo Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đắk r'lấp)

I THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN											
STT	Họ và Tên	Số định danh	Nơi đăng ký thường trú			Nơi ở hiện nay		Số điện thoại	Ghi chú		
1	Ông Trương Quốc	045074011465	TDP 2, thị trấn Kiến Đức			TDP 2, thị trấn Kiến Đức		0985753292			
2	Bà Trần Thị Kim Nhung	245247712									
II NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN											
A	Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Không thu hồi đất										
B	Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại; Giá đất và tài sản tính bồi thường:										
STT	Kết cấu công trình/Các loại cây trồng	ĐVT	Số lượng	Loại	Hệ số khác	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú	Nội dung khác
A	ĐẤT ĐAI								<u>0</u>		
B	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC								<u>3.952.800</u>		
	Khối lượng đất đào làm đường. Dài 61m, cao 1,5m, rộng 1,6m	m ³	146,4			27.000			3.952.800		
C	CÂY TRỒNG, HOA MÀU								<u>0</u>		
D	CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ								<u>0</u>		
E	TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:								<u>3.952.800</u>		
1	Tiền bồi thường về đất:								0		
2	Tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản:								3.952.800		
3	Các khoản chính sách hỗ trợ:								0		

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (BỔ SUNG ĐỢT 4, ĐỢT 5)

Dự án: ĐTXD công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ (Khai trường năm thứ 7-8).

Địa điểm: Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(Phụ lục số 08 kèm theo Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đắk r'lấp)

I THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN											
STT	Họ và Tên	Số định danh	Nơi đăng ký thường trú			Nơi ở hiện nay			Số điện thoại	Ghi chú	
1	Ông Nguyễn Văn Luyến	035076007710	Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng			Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng			0911336613		
2	Ngô Thị Bình	0351176010523									
II NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN											
A	Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Không thu hồi đất										
B	Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại; Giá đất và tài sản tính bồi thường:										
STT	Kết cấu công trình/Các loại cây trồng	ĐVT	Số lượng	Loại	Hệ số khác	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú	Nội dung khác
A	ĐẤT ĐAI								0		
B	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC								0		
C	CÂY TRỒNG, HOA MÀU								61.119.690		552,0
1	Tổng chi phí bồi thường cây trồng chính theo đúng mật độ:								42.273.000		
	Cà phê kinh doanh năm 5	Cây	61	A		693.000			42.273.000		549,0
2	Tổng giá trị cây trồng chính vượt mật độ + Cây trồng xen (Không vượt 1,6 lần tổng chi phí bồi thường cây trồng chính đúng mật độ)								18.846.690		

STT	Kết cấu công trình/Các loại cây trồng	ĐVT	Số lượng	Loại	Hệ số khác	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú	Nội dung khác
2.1	Chi phí cây trồng chính vượt mật độ chuẩn								<u>11.446.050</u>		
	Cà phê kinh doanh năm 5	Cây	9	A		693.000	0,7		4.365.900		
	Cà phê kinh doanh năm 5	Cây	3	B		577.500	0,7		1.212.750		
	Cà phê kinh doanh năm 5	Cây	16	B		577.500	0,5		4.620.000		
	Cà phê kinh doanh năm 5	Cây	9	C		462.000	0,3		1.247.400		
2.2	Tổng chi phí bồi thường của tất cả các loại cây trồng xen								<u>7.400.640</u>		
	Bơ ghép kinh doanh năm 4	Cây	2	A		3.700.320			7.400.640		
D	CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ								0		
E	TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:								<u>61.119.690</u>		
1	Tiền bồi thường về đất:								0		
2	Tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản:								61.119.690		
3	Các khoản chính sách hỗ trợ:								0		



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (BỔ SUNG ĐỢT 4, ĐỢT 5)

Dự án: ĐTXD công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ (Khai trường năm thứ 7-8).

Địa điểm: Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(Phụ lục số 09 kèm theo Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đắk r'lấp)

I THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN											
STT	Họ và Tên	Số định danh	Nơi đăng ký thường trú			Nơi ở hiện nay		Số điện thoại	Ghi chú		
1	Ông Đặng Hồng Tiến	051081004554	Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng			Thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng		0918778370			
2	Trương Thị Dung	051182006576									
II NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN											
A	Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Không thu hồi đất										
B	Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại; Giá đất và tài sản tính bồi thường:										
STT	Kết cấu công trình/Các loại cây trồng	ĐVT	Số lượng	Loại	Hệ số khác	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú	Nội dung khác
A	ĐẤT ĐAI								<u>0</u>		
B	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC								<u>18.456.611</u>		
	Giếng khoan: Ống nhựa phi 130, sâu 102,6m, có bơm, có điện.	m	102,6			610.000	0,3	0,983	18.456.611	Thời điểm xây dựng từ 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 trên đất nông nghiệp	Tại Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 05/2/2024 đã được tính hỗ trợ 30%.
C	CÂY TRỒNG, HOA MÀU								<u>0</u>		
D	CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ								<u>0</u>		
E	TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:								<u>18.456.611</u>		
1	Tiền bồi thường về đất:								0		
2	Tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản:								18.456.611		
3	Các khoản chính sách hỗ trợ:								0		